TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 24-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ vận tải

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Đoàn;

2. Ông Nguyễn Ngọc Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST – KDTM ngày 17/10/2023 về "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ vận tải" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 (viết tắt là Công ty H1). Địa chỉ: Phòng C.03, Tầng C, Tòa nhà V, X, Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Kang YoungSang, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trịnh T, sinh năm: 1981, cư trú: 695/11, T, Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 01/12/2023). (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty cổ phần A1 (viết tắt là Công ty A1). Địa chỉ: Lô T, đường số D, khu công nghiệp L mở rộng, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: KIM KWANG PIL, chức vụ Giám đốc. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2023, và lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trịnh T trình bày:

Giữa Công ty H1 và Công ty A1 có xác lập hợp đồng cung ứng dịch vụ vận tải hàng hóa đường biển. Cụ thể, đối với lô hàng Bill: BL#PCLUSGN00647407 ngày phát hành 24/4/2022, với số tiền 16.348.838 đồng; lô hàng số Bill: #KMTCSGN4217085 ngày phát hành 03/5/2022 với số tiền là 16.661.120 đồng; lô hàng #KMTCSGN4223360 ngày phát hành 13/5/2022 với số tiền là 16.661.120 đồng. công ty H1 phát hành hóa đơn giá trị gia tăng các lô hàng này cho Công ty A1. Theo thỏa thuận thì Công ty H1 chỉ cho Công ty A1 công nợ 02 ngày sau ngày phát hành vận đơn vận tải đường biển (Bill of Lading). Tuy nhiên, Công ty A1 vẫn chưa thanh toán cho Công ty H1.

Ngày 05/7/2022, Công ty A1 có xác nhận qua hình thức email info@agapeco.vnInfo) với Công ty H1, thể hiện: "*tuần sau bên A sẽ thanh toán*".

Công ty H1 yêu cầu Công ty A1 trả số tiền còn nợ là 49.671.078 đồng, không yêu cầu bị đơn trả lãi đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn Công ty A1 đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không tiến hành hòa giải được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty A1 trả số tiền còn nợ là 49.671.078 đồng cho công ty H1.

Các đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa nguyên đơn, bị đơn, hai bên có đăng ký kinh doanh, đều có mục đích lợi nhuận nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ về việc cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa. Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ vận tải".

Nội dung văn bản số 440/SKHĐT-ĐKKD ngày 13/11/2023 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh L cung cấp: Công ty cổ phần A1 có trụ sở tại: Lô T, đường số D, khu công nghiệp L mở rộng, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An, tình trạng pháp lý: Đang hoạt động. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án nên căn cứ theo Điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bị đơn đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Công ty H1 yêu cầu Công ty A1 trả số tiền còn nợ là 49.671.078 đồng.

[2.2] Căn cứ vào giao dịch về việc cung ứng dịch vụ vận tải hàng hóa đường biển, Hội đồng xét xử xét thấy việc các bên xác lập giao dịch cung ứng dịch vụ là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm pháp luật. Do đó căn cứ vào Điều 74 Luật Thương mại năm 2005 thì giao dịch có hiệu lực có giá trị ràng buộc các bên.

[2.3] Căn cứ vào các Bảng báo giá, các Hóa đơn giá trị gia tăng, các vận đơn vận tải đường biển; Hội đồng xét xử xác định, nguyên đơn đã cung cấp dịch vụ vận tải đường biển cho bị đơn, bao gồm: Phí dịch vụ xếp đỡ, phí dịch vụ niêm chì, phí dịch vụ chứng từ, phí dịch vụ làm hàng, phí dịch vụ điện giao hàng, phí dịch vụ vận chuyển, phí dịch vụ hạ tầng nâng hạ container, phí dịch vụ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, phí dịch vụ hải quan, tương ứng với các lô hàng Bill: BL#PCLUSGN00647407 ngày phát hành 24/4/2022, số tiền 16.348.838 đồng, lô hàng số Bill: #KMTCSGN4217085 ngày phát hành 03/5/2022, số tiền là 16.661.120 đồng; lô hàng #KMTCSGN4223360 ngày phát hành 13/5/2022, số tiền là 16.661.120 đồng. Giá trị còn lại bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 49.671.078 đồng.

[2.4] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 4 Điều 91 và Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh, trình bày ý kiến của mình và phải chịu hậu quả của việc vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như những chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2.5] Hội đồng xét xử xác định ngày 05/7/2022, Công ty A1 có xác nhận qua hình thức email info@agapeco.vnInfo) với Công ty H1, thể hiện: "*tuần sau bên A sẽ thanh toán*". Hội đồng xét xử căn cứ Điều 85 Luật Thương mại năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền là 49.671.078 đồng.

[2.6] Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi đến khi xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Công ty A1 phải chịu án phí là: 3.000.000 đồng.

H lại Công ty H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0012559 ngày 11/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 108, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 74, Điều 85, Điều 87, Điều 306 Luật Thương mại năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 đối với Công ty cổ phần A1 về việc tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ.

Buộc Công ty cổ phần A1 thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 số tiền còn nợ là 49.671.078 đồng (bốn mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn không trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có có đơn yêu cầu của nguyên đơn cho đến khi thi hành án xong số tiền còn thiếu nêu trên, hằng tháng bị đơn còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần A1 phải chịu án phí là: 3.000.000 đồng.

H lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0012559 ngày 11/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

3. Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9

Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân